

THÔNG TƯ

Quy định quy trình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân và dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quy trình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân và dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Quy trình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải kiểm định, hiệu chuẩn hoặc phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao

thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy và phòng, chống tác hại của rượu, bia trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn là vi phạm hành chính).

2. Việc sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính.

2. Công an các đơn vị, địa phương.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân; sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn

a) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, trước khi trang bị, có trách nhiệm tập huấn cho sĩ quan, hạ sĩ quan được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị được trang bị;

b) Cơ quan, đơn vị được trang bị, được giao quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm tổ chức tập huấn cho sĩ quan, hạ sĩ quan được giao sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị mình.

2. Nội dung tập huấn bao gồm: Chế độ quản lý, quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 4. Quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, gồm:

a) Cục Cảnh sát giao thông; Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Thanh tra Bộ Công an; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh);

b) Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; phòng nghiệp vụ hoặc tương đương thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; các phòng nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh gồm: Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Phòng Cảnh sát cơ động; Thanh tra Công an cấp tỉnh; Trung đoàn Cảnh sát cơ động;

c) Đội nghiệp vụ được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính; Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động; Trạm, Đồn công an; Công an xã, Công an phường, Công an thị trấn.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

a) Quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính (sau đây viết gọn là Nghị định số 135/2021/NĐ-CP);

b) Lập sổ quản lý, theo dõi sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của đơn vị bao gồm các nội dung: Tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (ghi cả thẻ nhớ), chủng loại, số seri, ngày được trang bị, cơ quan, đơn vị trang bị, tình trạng kỹ thuật, thời gian sử dụng, kết quả ghi nhận được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, chữ ký của người giao, người nhận

trong quá trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý của cơ quan, đơn vị, hệ lực lượng.

3. Công an các đơn vị, địa phương nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thông tin để theo dõi, quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 5. Quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được trang bị phục vụ phát hiện vi phạm hành chính và các thiết bị kèm theo trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng, nếu có hư hỏng, sự cố không thể sử dụng được, phải đăng ký, báo cáo về Bộ Công an (qua các Cục nghiệp vụ theo hệ lực lượng) để theo dõi. Phòng nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh tập hợp báo cáo theo hệ lực lượng của Công an địa phương.

2. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của người có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP

a) Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ lập kế hoạch định kỳ hằng tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, trình người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp sử dụng đột xuất, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền;

b) Căn cứ kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hằng tháng được phê duyệt, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ lập và triển khai kế hoạch sử dụng theo tuần, ca công tác.

3. Quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an theo từng chủng loại phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hướng dẫn của nhà sản xuất và quy chuẩn (nếu có).

4. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (bao gồm cả dữ liệu thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ) phải được giao, nhận theo kế hoạch công tác; việc giao, nhận được ghi chép trong sổ quản lý, theo dõi sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

5. Không được tự ý xoá hoặc làm thay đổi dữ liệu trong các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Trường hợp bộ nhớ trong, thẻ nhớ của phương tiện,

thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đã đầy dữ liệu không thể lưu trữ thêm thì người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, tiến hành chuyển dữ liệu vào máy tính của đơn vị để lưu trữ theo quy định. Việc xoá dữ liệu trong phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thẻ nhớ chỉ được tiến hành sau khi đã lưu trữ dữ liệu vào máy tính của đơn vị và phải được lập biên bản ghi nhận, có chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

6. Các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trước khi đưa đi kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa hoặc có dấu hiệu hư hỏng, gặp sự cố (kể cả thẻ nhớ), phải tiến hành ngay việc lưu trữ dữ liệu vào máy tính của đơn vị; lập biên bản ghi nhận việc lưu trữ, có chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

7. Công an các đơn vị, địa phương được giao quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư này, phải thực hiện theo các quy định về quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, dữ liệu thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong các quy trình công tác của hệ lực lượng.

Điều 6. Sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản, lưu trữ, bảo quản và được xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP để phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan chức năng.

2. Việc bảo quản, lưu trữ kết quả thu thập bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường điện tử khi đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ thông tin.

Điều 7. Thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính

Quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 135/2021/NĐ-CP và quy định sau đây:

1. Các đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực được giao quản lý; thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP và quy trình công tác theo hệ lực lượng.

2. Việc thống kê, theo dõi, xử lý dữ liệu được thực hiện trên môi trường điện tử khi đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ thông tin.

Điều 8. Thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Việc thuê, quản lý và sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thuê để phát hiện vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đấu thầu, ngân sách nhà nước, Nghị định số 135/2021/NĐ-CP và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về quản lý, sử dụng tài sản công trong Công an nhân dân.

2. Thẩm quyền quyết định thuê, tổ chức thực hiện thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về thuê tài sản trong Công an nhân dân.

3. Kinh phí thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm được giao hoặc nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các đơn vị thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm sử dụng kinh phí thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong phạm vi dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải kiểm định, hiệu chuẩn, bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc danh mục phương tiện đo nhóm 2 phải thực hiện kiểm định theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 03/2024/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ) và quy định của Bộ Công an về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ gồm:

a) Danh mục I: Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường và pháp luật khác có liên quan;

b) Danh mục II: Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trước khi đưa vào sử dụng phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Thông tư số 40/2015/TT-BCA ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Thông tư này khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Thông tư này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đã được trang bị, sử dụng trước ngày 01 tháng 01 năm 2022 nếu vẫn đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 135/2021/NĐ-CP thì tiếp tục sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Thông tư này.

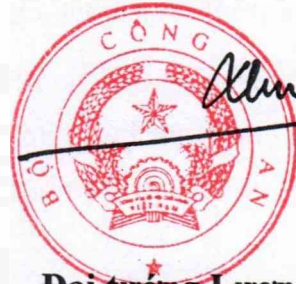
2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ; Công TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C08(P6).NTL 150b.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang

Danh mục I

PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO SỬ DỤNG PHẢI ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH HOẶC HIỆU CHUẨN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐO LƯỜNG VÀ PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Thông tư số 67/2024/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Phương tiện đo độ dài.
2. Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.
3. Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.
4. Phương tiện đo khoảng cách giữa hai phương tiện giao thông đang chạy.
5. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.
6. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.
7. Phương tiện đo thủy bình.
8. Thước đo chiều cao đầu đấm móc nối.
9. Thước đo giang cách bánh xe trên một trục.
10. Thước đo đường kính bánh xe.
11. Thước đo gờ lợ, chiều dày đai bánh xe.
12. Thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe.
13. Phương tiện đo áp suất khí nén.
14. Phương tiện đo nồng độ khí thải.
15. Phương tiện đo vận tốc dòng chảy.
16. Thiết bị đo vận tốc gió.
17. Thiết bị đo độ dày vỏ tàu.
18. Phương tiện đo hàm lượng bụi trong khí thải.
19. Phương tiện đo hàm lượng bụi trong không khí.
20. Phương tiện đo nhanh khí thải, không khí.
21. Phương tiện đo nhanh nước.
22. Phương tiện đo độ ồn.
23. Phương tiện đo độ rung.
24. Phương tiện đo tự động liên tục các thông số môi trường nước thải, khí thải.
25. Thiết bị thử, kiểm tra đầu báo cháy (khí, khói, nhiệt, lửa, tia chiếu).
26. Thiết bị đo khoảng cách bằng tia hồng ngoại.
27. Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng.
28. Cân trọng lượng.
29. Thiết bị đo áp suất (chất lỏng, chất khí).

30. Thiết bị đo điện trở hệ thống chống sét.
31. Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy, nổ.
32. Thiết bị đo thông số dòng điện và đo điện trở.
33. Thiết bị đo mức chất lỏng trong bình.
34. Thiết bị đo mực nước.
35. Thiết bị đo áp suất không khí dư.
36. Thiết bị kiểm tra vận tốc gió, lưu lượng hút khói.
37. Thiết bị đo nhiệt độ từ xa.
38. Thiết bị đo nồng độ bụi.
39. Phương tiện đo độ sâu của nước.
40. Thiết bị đo cường độ âm thanh.
41. Thiết bị đo độ dốc.
42. Thiết bị đo độ dày sơn chống cháy.
43. Thiết bị kiểm tra độ dày đường ống.
44. Thiết bị ghi đo bức xạ.
45. Thiết bị đo hiệu quả phanh xe cơ giới.
46. Thiết bị đo âm lượng.
47. Thiết bị đo độ rơ góc của vô lăng lái xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.
48. Đồng hồ bấm giây.
49. Thiết bị đo phóng xạ.
50. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.
51. Thiết bị đo sóng viba.
52. Thiết bị đo điện từ trường.
53. Thiết bị đo vi khí hậu.

Danh mục II

PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO SỬ DỤNG PHẢI BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT
(Kèm theo Thông tư số 67/2024/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Thiết bị ghi âm và ghi hình.
2. Camera nhiệt, máy chụp ảnh nhiệt.
3. Thiết bị đo, thử chất ma túy.
4. Thiết bị đánh dấu hóa chất.
5. Phương tiện đo độ khói.
6. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.
7. Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình.
8. Thiết bị trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải.
9. Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông (riêng phương tiện đo tốc độ được tích hợp trong hệ thống phải được kiểm định).
10. Bộ máy quét hiện trường.
11. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.
12. Hệ thống nhận dạng tự động (AIS).
13. Phương tiện phân tích nước và chất lỏng.
14. Phương tiện phân tích khí thải, không khí.
15. Thiết bị phân tích đất.
16. Thiết bị phân tích chất rắn.
17. Thiết bị phân tích các yếu tố vi sinh vật.
18. Thiết bị thu mẫu môi trường.
19. Thiết bị bảo quản mẫu môi trường.
20. Thiết bị trắc địa.
21. Trạm kiểm định môi trường di động.
22. Thiết bị thu, bảo quản, phân tích mẫu thực phẩm.
23. Thiết bị phân tích mẫu thuốc bảo vệ thực vật.
24. Thiết bị phân tích mẫu thuốc thú y.
25. Thiết bị phân tích mẫu phân bón.

26. Thiết bị phân tích hóa chất trong nông nghiệp.
27. Thiết bị phân tích mẫu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.
28. Thiết bị quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản.
29. Đèn pin tử ngoại.